

tại chức hiện nay ở ngành và cấp mình. Trong quá trình thực hiện, nếu có những điểm nào chưa sát hợp, cần sửa đổi hoặc bồi sung, thì đề nghị cho liên bộ biết để nghiên cứu thêm.

*Hà nội, ngày 17 tháng 11 năm 1963.*

K. T. Bộ trưởng  
bộ Nội vụ  
*Thứ trưởng*  
LÊ TẤT ĐÁC

K. T. Bộ trưởng  
bộ Giáo dục  
*Thứ trưởng*  
NGUYỄN KHÁNH TOÀN

### BỘ LAO ĐỘNG

#### THÔNG TƯ số 17-LĐ-TT bồi sung thông tư số 27-LĐ-TT ngày 15-8-1960 về khoản phụ cấp 4% cho cán sự, nhân viên ở công trường.

Kính gửi:

Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ,  
Các Ủy ban hành chính khu, thành phố,  
tỉnh,

Các Sở, Ty, Phòng lao động.

Thông tư số 27-LĐ-TT ngày 15-8-1960 của  
bộ Lao động quy định khoản phụ cấp 4% cho  
cán sự, nhân viên làm việc trên các công  
trường, có hướng dẫn tại điểm 1, mục II như  
sau:

"... tất cả cán bộ, nhân viên nghiệp vụ,  
nhân viên kỹ thuật, nhân viên hành chính,  
quản trị trực tiếp làm việc trên các công  
trường xây dựng cơ bản, kè cá những công  
trường trực thuộc công ty (bộ Kiến trúc) các  
bộ, cục v.v.., trừ:

— những nhân viên y tế công trường đã  
được xếp nhóm hai bảng lương ngành y tế và  
những người làm việc trong các đội đặt đường  
sắt, đội đường dây bưu điện đã có quy định  
riêng;

— những người công tác ở các cơ quan  
quản lý cấp trên về kiêm tra hoặc biệt phái  
về công tác tại công trường trong một thời  
gian nhất định; thì không được hưởng khoản  
phụ cấp này. ....

Nay xét đặc điểm về tổ chức lao động và  
theo đề nghị của bộ Y tế, bộ Lao động quy  
định thêm đối tượng được hưởng khoản phụ  
cấp 4% đối với cán bộ, nhân viên chuyên môn  
ngành y tế như sau:

Những cán bộ, nhân viên chuyên môn y tế  
công tác tại các trạm xá, bệnh xá thường

xuyên lưu động theo công trường mà ở đó  
cán sự, nhân viên hành chính nghiệp vụ, nhân  
viên kỹ thuật được hưởng khoản phụ cấp 4%,  
thì cán bộ, nhân viên chuyên môn y tế cũng  
được hưởng khoản phụ cấp 4% đã quy định  
trong thông tư 27-LĐ-TT nói trên; còn cán  
bộ, nhân viên chuyên môn y tế công tác tại  
công trường đã được xếp nhóm 2 do bộ Y tế  
đã quy định tại thông tư số 15-BYT-TC2 ngày  
1-7-1960 rồi thì không được hưởng phụ cấp  
4% nữa.

Khoản phụ cấp này thi hành từ ngày ra  
thông tư bồi sung.

Đề nghị các bộ, các ngành, các ủy ban hành  
chính và cơ quan lao động địa phương cẩn  
cú vào thông tư bồi sung này để hướng dẫn  
cụ thể cho các cơ sở thi hành.

*Hà nội, ngày 4 tháng 12 năm 1963.*

K.T. Bộ trưởng bộ Lao động  
*Thứ trưởng*  
NGUYỄN ĐĂNG

### BỘ NỘI VỤ

#### THÔNG TƯ số 25-NV về việc giải quyết số nhân viên hợp đồng, phụ động làm việc thường xuyên trong các cơ quan Nhà nước thuộc khu vực hành chính sự nghiệp.

Kính gửi:

Các Bộ, các cơ quan trung ương,  
Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh và  
thành phố trực thuộc Trung ương.

Vấn đề giải quyết số nhân viên hợp đồng,  
phụ động làm việc có tính chất thường xuyên  
trong các cơ quan Nhà nước được đặt ra từ  
lâu và nhiều lần (chi thị số 2.477 - NC, ngày  
20-4-1959; số 161 - CP ngày 12-10-1961 của  
Thủ tướng Chính phủ và các thông tư hướng  
dẫn của bộ Nội vụ số 31-NV.CB ngày 31-7-  
1959 và số 256-NV ngày 14-11-1961) nhưng đến  
nay, số nhân viên hợp đồng, phụ động vẫn còn  
nhiều. Tình trạng đó gây rất nhiều khó khăn cho  
việc quản lý biên chế, quản lý cán bộ nhân viên;  
quản lý lương thực và cho việc thực hiện chế  
độ đối với người lao động; v.v...

Căn cứ vào điều lệ tuyển dụng và cho thôi  
việc đối với công nhân, viên chức Nhà nước

096711880

ban hành tại nghị định số 24-CP, ngày 13-3-1963 của Hội đồng Chính phủ và thông tư hướng dẫn của liên bộ Lao động — Nội vụ số 6-TT-LB ngày 6-9-1963, bộ Nội vụ hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể nhằm giải quyết số người hiện đang làm việc theo hình thức hợp đồng, phụ động thường xuyên trong các cơ quan Nhà nước thuộc khu vực hành chính sự nghiệp.

### I. PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG

Để giải quyết tốt số nhân viên hợp đồng, phụ động làm việc có tính chất thường xuyên trong các cơ quan Nhà nước ở khu vực hành chính sự nghiệp, cần phải phân loại cụ thể như sau:

1. Những người lấy vào làm việc thường xuyên từ trước ngày 15-10-1961 và những người lấy vào làm sau ngày 15-10-1961, có được bộ Nội vụ thỏa thuận bằng văn bản.
2. Những người do các bộ, các cơ quan hoặc các địa phương tự ý lấy vào làm việc từ sau ngày 15-10-1961 (tức là ngày có chỉ thị của Chính phủ tạm thời định chỉ tuyển dụng người mới — kè cả hợp đồng, phụ động).

### II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT

#### A. *Tuyên dụng chính thức:*

1. Đối với loại thứ nhất, nếu bản thân họ có đủ tiêu chuẩn tuyển dụng và chi tiêu biên chế của cơ quan còn cho phép, thì các bộ, các cơ quan và ủy ban hành chính địa phương xét tuyển dụng chính thức, để:

- Bổ sung vào biên chế của cơ quan, đơn vị hiện đang sử dụng;
- Bổ sung cho những cơ quan, đơn vị khác (kè cả đơn vị sản xuất) trong ngành hoặc địa phương còn đang thiếu.

Trường hợp tuyển dụng cho nội bộ ngành hoặc địa phương không hết, thì có thể điều chỉnh cho những nơi khác còn thiếu bằng cách: cơ quan tự liên hệ để giải quyết hoặc báo cho bộ Nội vụ biết để giới thiệu.

2. Nếu tuyển dụng loại thứ nhất không đủ bổ sung cho yêu cầu biên chế thì có thể xét lấy những người ở loại thứ hai đã làm lâu nhất và có đủ tiêu chuẩn tuyển dụng.

#### B. *Cho thôi việc:*

Để chấp hành nghiêm chỉnh những nguyên tắc đã quy định về tuyển dụng, và sử dụng công nhân, viên chức của Nhà nước, đồng thời tránh những khó khăn kéo dài về sau giữa cơ

quan sử dụng với người lao động, sớm tạo điều kiện cho anh chị em tìm phương hướng lâu dài trong việc làm ăn sinh sống, không y lại trông chờ vào cơ quan Nhà nước, các bộ, các cơ quan và ủy ban hành chính địa phương cần tích cực giải quyết cho thôi việc những người sau đây:

1. Những người không đủ tiêu chuẩn tuyển dụng;

2. Những người tuy có đủ tiêu chuẩn tuyển dụng, nhưng chỉ tiêu biên chế không cho phép giải quyết hết, mà điều chỉnh đi nơi khác cũng không được, hoặc điều động mà họ không chịu đi.

Trường hợp cơ quan còn cần phải sử dụng một ít người nào đó trong một thời gian ngắn nữa, thì phải ký lại hợp đồng và nói rõ cho họ biết khi công tác hoàn thành và hết hạn hợp đồng thì thôi việc.

#### C. *Một vấn đề cần chú ý:*

1. Việc tuyển dụng chính thức những nhân viên hợp đồng, phụ động có đủ tiêu chuẩn vào biên chế cơ quan Nhà nước phải bảo đảm các nguyên tắc và thủ tục đã quy định trong điều lệ tuyển dụng của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của liên bộ Lao động — Nội vụ. Cần chú ý tuyển dụng trước những anh em thương binh và con liệt sĩ.

2. Đối những người cho thôi việc, các cơ quan phải làm tốt công tác tư tưởng, phải liên hệ với ủy ban hành chính, cơ quan lao động, hợp tác xã, v.v... của địa phương nơi họ sẽ về cư trú, để giúp đỡ công việc làm ăn, và phải báo cho đương sự biết trước một hai tháng. Khi cho ai thôi việc, phải giải quyết đầy đủ các giấy tờ cần thiết và thực hiện chế độ trợ cấp thôi việc theo quyết định 156 — CP ngày 19-10-1963 của Hội đồng Chính phủ và sự hướng dẫn của bộ Lao động.

3. Trong khi giải quyết cho thôi việc, các bộ, các cơ quan và ủy ban hành chính địa phương nên động viên những người có điều kiện sức khỏe di tham gia xây dựng kinh tế miền núi (khai hoang) theo phương hướng của Chính phủ đã ghi trong điều lệ (trực tiếp báo cáo với ủy ban hành chính — bộ phận dân số — và cơ quan Lao động sở tại để giải quyết theo sự hướng dẫn của Tổng cục khai hoang).

4. Đối với một số người khi mới lấy vào làm việc có đủ sức khỏe, đến nay, do quá trình làm việc nặng nhọc... mà sinh ra đau ốm; xét thấy tuyển dụng hay cho thôi việc có khó khăn thì cho đi điều trị, điều dưỡng, về sau sẽ tùy tình hình sức khỏe của từng người, và yêu cầu công tác của cơ quan mà giải quyết như trên,

5. Yêu cầu giải quyết vấn đề này phải rất tích cực và khẩn trương đồng thời phải có kế hoạch cụ thể để giải quyết cho tốt, nhất là đối với số người cho thôi việc cần phải phân loại để giải quyết từng bước; song không nên kéo dài, vì vậy, những người có cơ sở làm ăn, những người quê ở nông thôn, hoặc những người mới vào làm thì cho thôi việc trước; những người chưa có cơ sở làm ăn, những người ở thành phố hoặc những người mà đời sống gia đình có nhiều khó khăn thì cho thôi việc sau, như thế để họ có điều kiện thời gian tìm kiếm công ăn việc làm.

### III. THỜI GIAN VÀ KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Yêu cầu các bộ, các cơ quan và ủy ban hành chính địa phương chú ý tranh thủ giải quyết về cản bản trong quý I năm 1964. Những nơi có ít nhân viên hợp đồng, phụ động thì cố gắng hoàn thành sớm hơn.

Để kịp thời hợp chung; đề nghị các bộ, các cơ quan và ủy ban hành chính địa phương gửi cho bộ Nội vụ:

— Báo cáo tình hình hợp đồng, phụ động trước khi giải quyết; thời gian gửi: từ nay đến ngày 31-12-1962.<sup>(1)</sup>

— Báo cáo kết quả giải quyết và những vấn đề tồn tại, sau khi giải quyết, thời gian gửi: trước ngày 31-3-1964.<sup>(2)</sup>

Riêng đối với các cơ quan ít hợp đồng, phụ động thì gửi luôn cả hai báo cáo vào cuối tháng 1-1964.

Trong khi tiến hành, nếu gặp mắc mưu, các bộ, các cơ quan và ủy ban hành chính địa phương trao đổi kịp thời với bộ Nội vụ để góp ý kiến giải quyết.

(Mẫu 1 và 2 không đăng công báo).

Hà nội, ngày 6 tháng 12 năm 1963.

K. T. Bộ trưởng bộ Nội vụ

*Thứ trưởng  
LÊ TẤT ĐẮC*

### QUYẾT ĐỊNH số 211.NV về việc chia 4 xã của các huyện Đà bắc, Kim bôi, thuộc tỉnh Hòa bình.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130 - CP ngày 29.9.1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của bộ Nội vụ,

Căn cứ quyết định số 56 - CP ngày 24.4.1963 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho bộ Nội vụ phê chuẩn việc phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn;

Theo đề nghị của ủy ban hành chính tỉnh Hòa bình,

#### QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc chia bốn xã của các huyện Đà bắc, Kim bôi thuộc tỉnh Hòa bình thành những xã mới như sau:

1. Chia xã Tú sơn của huyện Kim bôi thành hai xã và lấy tên là:

— Xã Đú sáng gồm các xóm: Bái tam Nước đúc, Tráng, Suối Cuối, Sáng, Gò Tháu Châm giọng, Đồng bãi, Gò Bùi, Võ mái, Trung Đồi mu và Nước rút;

— Xã Tú sơn gồm các xóm: Suối sáng, Suối măng, Đúp, Tiêng, Treo, Cù trong, Cù ngoài, Quê kho, Bái chạo, Bơi, Đô lái, Thung và Phố Cổ gắng.

2. Chia xã Dũng tiến của huyện Kim bôi thành ba xã mới và lấy tên là:

— Xã Mỹ hòa gồm các xóm: Mỹ, Đồng hòa, Bái khoai, Mỹ đồng, Cảnh, Ba giang, Mả trong, Mù ngoài và Phố Mỹ;

— Xã Sào bát gồm các xóm: Sào đông Bát, Đồi bồi, Nà bờ, Đồng chờ, Khai đồi, Đầm giàn và Phố Bát;

— Xã Nuông dăm gồm các xóm: Lầm trong, Lầm ngoài, Mỹ tây Nuông thượng, Nuông trung, Nuông hạ, Dăm thượng, Dăm trung và Dăm hạ.

3. Chia xã Kim truy của huyện Kim bôi thành ba xã mới và lấy tên là:

— Xã Kim truy gồm các xóm: Cóc lầm, Yên, Quê bộ, Bái mu, Dưng và Trại đì;

— Xã Nam thượng gồm các xóm: Bôi cá, Nam thượng, Nước ruộng, Bình tân, Nam hạ, Bãi xe và Phố Bương;

— Xã Cuối hạ gồm các xóm: Cuối thượng, Cuối hạ, Mù, Má khoang, Vợ, Nghĩa, Pang và Lụng.

4. Chia xã Hào tráng của huyện Đà bắc thành hai xã mới và lấy tên là:

Xã Vầy nưa gồm các xóm: Nô nè, Vầy, Nưa, Suối Cụt, Trà, Cảnh cửa, Sáng, Búng và Phố Bờ.

— Xã Hào tráng gồm các xóm: Bái hà, Mực, Mô hóm, Túp, Diêng, Trê, Cháu, Tôm, Mát và Um.